

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Bình Sơn

Kính gửi: Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 366/BDT-TTB ngày 28/4/2023 về việc báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Bình Sơn, UBND huyện Bình Sơn báo cáo kết quả như sau:

PHẦN A

TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM

1. Tình hình chung về trẻ em bị xâm hại trên địa bàn huyện

Theo số liệu thống kê, hiện nay tổng số trẻ em trên địa bàn huyện Bình Sơn là 41.044 em, trong đó, số trẻ em nữ là 19.776 em, chiếm 48,15% trên tổng số trẻ em toàn huyện. Trong năm 2022 huyện Bình Sơn xảy ra 04 trường hợp trẻ em bị xâm hại (02 trường hợp bị bạo lực, 02 trường hợp bị xâm hại tình dục).

2. Đánh giá tình hình xâm hại trẻ em

a) Thực trạng

Trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em của huyện được các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến xã đặc biệt quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần để mọi trẻ em trên địa bàn huyện được phát triển một cách toàn diện. Tuy nhiên, số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của huyện còn xảy ra trên địa bàn huyện. Các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại được các cơ quan, ban ngành, Hội đoàn thể quan tâm động viên kịp thời; cơ quan chức năng tích cực sớm vào cuộc điều tra, truy tố xét xử.

b) Nguyên nhân

- Đa số những vụ xâm hại tình dục trẻ em đều xảy ra ở những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn nông thôn, cha mẹ của các nạn nhân chủ quan, ít để ý đến con em mình; những kẻ phạm tội thường có quan hệ láng giềng với người bị hại, những nạn nhân còn nhỏ dễ bị lợi dụng hoặc bị ép buộc.

- Công tác quản lý các loại hình dịch vụ, internet, trò chơi mang tính bạo lực, văn hóa phẩm đồi trụy vẫn còn lưu hành trên thị trường, bên cạnh lối sống buông thả, cách suy nghĩ tiêu cực của một số bộ phận làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ vị thành niên.

- Sự tò mò khám phá về giới tính, thiếu kỹ năng phòng ngừa và tố giác người xâm hại.

c) Giải pháp

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, người thân; đề phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, cha mẹ cần thường xuyên quan tâm, chia sẻ với con em mình để nhận thấy những thay đổi tâm, sinh lý cần thiết; đồng thời, cần trang bị cho các em những cách thức phòng vệ trước những đối tượng có ý định thực hiện hành vi xâm hại.

- Chủ động xác minh, nắm tình hình hoạt động của tội phạm xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục trẻ em, có kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn và quản lý chặt chẽ số thanh, thiếu niên nhất là những đối tượng có tiền án, tiền sự, những đối tượng có nguy cơ phạm tội xâm hại trẻ em.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội, thường xuyên kiểm tra các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với mọi hành vi tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy; kiên quyết xử lý những tụ điểm phức tạp gây mất an ninh trật tự, đặc biệt là các nhà hàng, quán karaoke, điểm massage, quán internet có tổ chức hoặc cho người sử dụng truy cập vào những trang web xấu có nội dung xấu, kích động bạo lực, tuyên truyền lối sống phi đạo đức.

- Tăng cường công tác điều tra, xử lý tội phạm xâm hại trẻ em kết hợp với công tác đấu tranh, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên, học sinh và vận động Nhân dân tố giác kịp thời các hành vi xâm hại trẻ em, trong đó khuyến khích trẻ em là nạn nhân và gia đình tố giác tội phạm. Đối với người phạm tội cần xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng pháp luật, kiên quyết đấu tranh, không để lọt tội phạm; tổ chức tốt các phiên tòa lưu động đối với các vụ án xâm hại trẻ em nhưng phải bảo đảm thuần phong mỹ tục.

- Phối hợp làm tốt công tác quản lý giáo dục, giúp đỡ đối với trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và số trẻ em vi phạm pháp luật... Tăng cường các biện pháp quản lý, giáo dục cộng đồng, giáo dục cá biệt đối với trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật, phòng ngừa nguy cơ trẻ em tái vi phạm hoặc bị lợi dụng, lôi kéo tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

- Phối hợp thực hiện tốt quy trình can thiệp, trợ giúp trẻ em bị xâm hại theo đúng quy định.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng, sự phối hợp của chính quyền và các đoàn thể, tùy theo đặc điểm, truyền thống văn hóa của từng địa phương, xây dựng các quy chế, quy ước về các chuẩn mực của mô hình gia đình văn hóa, hạnh phúc nhằm hạn chế nguyên nhân có thể làm phát sinh bạo lực, xâm hại trẻ em trong gia đình. Tiếp tục thực hiện và nhân rộng phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” gắn với cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đến địa bàn dân cư; gắn kết tiêu chí về thực hiện quyền trẻ em với đánh giá nông thôn mới, đô thị văn minh.

PHẦN B**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT****1. Rà soát ban hành chính sách, văn bản liên quan đến trẻ em**

Trong những năm qua nhờ sự quan tâm chỉ đạo, của lãnh đạo các cấp, sự phối hợp của các ban ngành, hội đoàn thể, đến nay công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trên địa bàn huyện đã triển khai nhiều hoạt động, chương trình, hành động đem lại kết quả đáng kể, đặc biệt là công tác phòng, chống xâm hại trẻ em được chú trọng. UBND huyện đã ban hành một số văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện như: Công văn số 1318/UBND-VX ngày 02/6/2017 về tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Công văn số 2491/UBND-VX ngày 29/9/2017 của về việc tăng cường thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Công văn số 2239/UBND ngày 19/9/2018 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước ở trẻ em; Công văn số 52/UBND-VX ngày 10/01/2019 về việc tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và Công văn số 2014/UBND-VX ngày 12/8/2019 về việc chỉ đạo tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 13/4/2022 về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi; Công văn số 321/UBND-VX ngày 14/02/2022 tăng cường các giải pháp bảo vệ trẻ em; xử lý hành vi hành hạ, xâm hại trẻ em....

Nhìn chung, công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nói chung và công tác phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng được huyện quan tâm, tăng cường chỉ đạo mạnh mẽ, nhờ vậy tạo được môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được sống và phát triển toàn diện; giúp đỡ những em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vươn lên học tập, hòa nhập cuộc sống; các chính sách có liên quan đến bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quan tâm và thực hiện kịp thời; nhận thức của người dân ngày được nâng lên, các quyền cơ bản của trẻ em được thực hiện đầy đủ đúng đối tượng, góp phần ổn định phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Khó khăn, tồn tại hạn chế và nguyên nhân**a) Khó khăn, vướng mắc**

- Công tác phát hiện, thu thập tài liệu, chứng cứ ban đầu của các vụ việc xâm hại trẻ em còn nhiều khó khăn. Nguyên nhân chủ yếu là do gia đình nạn nhân khi phát hiện trẻ em bị xâm hại không kịp thời khai báo với cơ quan chức năng mà tìm cách che giấu, tâm lý mặc cảm, sợ ảnh hưởng đến danh dự bản thân trẻ nên không tự ý hợp tác với cơ quan chức năng làm mất thời gian và gây khó khăn trong việc điều tra.

- Kinh phí sự nghiệp cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và môi trường chăm sóc, bảo vệ trẻ em lứa tuổi mầm non, cơ sở vật chất còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tuy có nhiệt tình, hầu hết là người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn, mặc khác chế độ tiền lương quá thấp lại kiêm nhiệm nhiều việc, ảnh hưởng không nhỏ đến việc

thực hiện các hoạt động và mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em do đó việc theo dõi trẻ em ở địa phương chưa chặt chẽ, chưa được thường xuyên, kịp thời.

b) Tồn tại, hạn chế

- Công tác quản lý nhà nước của ngành chức năng đối với các loại sản phẩm thông tin, truyền thông, văn hóa như truyện, phim ảnh, internet, trò chơi trực tuyến có nội dung không lành mạnh quản lý còn thiếu chặt chẽ, chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn.

- Các thiết chế văn hóa, thông tin và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội và của trẻ em.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các bậc cha mẹ về trách nhiệm, năng lực bảo vệ chăm sóc trẻ em, thực hành quyền trẻ em của cha mẹ, người chăm sóc trẻ chưa được rộng rãi, thường xuyên.

3. Đánh giá về công tác ban hành chính sách, văn bản có liên quan đến trẻ em

UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản về lĩnh vực công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em. Đồng thời, đã lồng ghép các mục tiêu về trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của huyện; trên cơ sở các văn bản của UBND tỉnh, của ngành, cấp trên huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng các chương trình, kế hoạch để thực hiện tốt công tác trẻ em trên địa bàn huyện; cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời, hướng dẫn xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và công tác phòng, chống xâm hại trẻ em, xây dựng xã, thị trấn lành mạnh.

II. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em, kiến thức, kỹ năng phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện

1. Kết quả đạt được

a) Công tác tuyên truyền

- Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể huyện xã, thị trấn thường xuyên tổ chức tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước như: Luật Trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Công văn số 5775/UBND-KGVX ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện phòng, chống xâm hại bạo lực trẻ em; Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 07/6/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và các văn bản liên quan về công tác trẻ em.

b) Công tác tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ xâm hại trẻ em và hành vi xâm hại trẻ em

UBND huyện chỉ đạo Công an huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thiết lập và thông báo cho nhân dân biết số điện thoại đường dây nóng 111 về tiếp nhận, xử lý thông tin tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật. Sau khi nhận được tin báo từ người dân địa phương, Công an huyện Bình Sơn kịp thời tiếp cận hiện trường, thu thập chứng cứ điều tra, xác minh.

c) Công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại

Sau khi tiếp nhận được nguồn thông tin báo cáo về vụ việc trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Công an huyện và các đơn vị liên quan nhanh chóng xác định nguồn thông tin và kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình trẻ để tiến hành làm công tác tâm lý, xác minh, điều tra, thu thập chứng cứ, đảm bảo an toàn cho nạn nhân bị xâm hại, đồng thời sử dụng các biện pháp nghiệp vụ truy bắt đối tượng có hành vi xâm hại theo quy định của pháp luật và quy trình, thủ tục quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân bao che, chậm trễ, cố tình kéo dài hoặc không xử lý vụ việc xâm hại trẻ em.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo về phòng, chống xâm hại trẻ em

UBND huyện thường xuyên tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giải quyết khiếu nại, tố cáo như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

đ) Công tác đôn đốc, kiểm tra trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tăng cường phối hợp thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, đồng thời kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với trẻ em; đề xuất xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em.

e) Công tác phối hợp trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em

Công an huyện phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Mặt trận và các hội, đoàn thể huyện tổ chức thực hiện tốt quy trình tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; triển

khai theo thẩm quyền việc hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em khi bị xâm hại theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; thường xuyên mở lớp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và đội ngũ công tác viên trẻ em ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

f) Công tác tổ chức, cán bộ, kinh phí bảo đảm cho phòng, chống xâm hại trẻ em

Ở huyện phân công 01 công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kiêm nhiệm giúp lãnh đạo Phòng tham mưu cho UBND huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về trẻ em; ở mỗi xã, thị trấn có 01 cán bộ tham mưu cho UBND xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý nhà nước về trẻ em, hầu hết là người hoạt động không chuyên trách, kiêm nhiệm rất nhiều công việc đa số là cán bộ chưa có bằng cấp đào tạo về chuyên môn công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em nên rất hạn chế trong việc tham mưu, báo cáo trong công tác này.

g) Về kinh phí bảo đảm cho công tác phòng, chống xâm hại trẻ em

Hàng năm, UBND huyện phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và một số cơ quan liên quan một phần kinh phí để tham mưu cho thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhằm quan tâm, hỗ trợ, động viên kịp thời cho trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khăn trên địa bàn huyện.

Bên cạnh nguồn kinh phí chi từ ngân sách Nhà nước, việc huy động các nguồn lực khác cho trẻ em thông qua chính sách xã hội hóa cũng được huyện và UBND các xã, thị trấn tích cực thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại hạn chế

- Công tác phát hiện, thu thập tài liệu, chứng cứ ban đầu của các vụ việc xâm hại trẻ em còn nhiều khó khăn.

- Ngành giáo dục hiện nay chưa có chương trình giảng dạy chính khóa về giáo dục giới tính, các kỹ năng sinh tồn, kỹ năng tự vệ đối với các cấp học, nhất là ở cấp bậc học mầm non và tiểu học.

- Việc lồng ghép nội dung truyền thông phòng, chống xâm hại trẻ em chưa được thực hiện thường xuyên, nhất là trong sinh hoạt của KDC; trong sinh hoạt ngoại khóa của các cấp học.

b) Nguyên nhân

- Gia đình nạn nhân khi phát hiện trẻ em bị xâm hại không kịp thời khai báo với cơ quan chức năng mà tìm cách che giấu, tâm lý mặc cảm, sợ ảnh hưởng đến danh dự bản thân trẻ nên không tự ý hợp tác với cơ quan chức năng làm mất thời gian và gây khó khăn trong việc điều tra.

- Một số bộ phận người dân chưa nhận thức đúng đắn trong việc phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Một số vụ xâm hại trẻ em, đặc biệt là xâm hại tình dục do phát hiện chậm, nạn nhân và gia đình nạn nhân thiếu hợp tác với cơ quan điều tra nên thời gian xác minh, điều tra kéo dài, gây khó khăn trong quá trình điều tra, xử lý tội

phạm.

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, do đó hình thức tuyên truyền chưa đa dạng và phong phú.

3. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ, phòng ngừa vi phạm, xâm hại trẻ em cho các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và bản thân trẻ em, trong đó chú trọng đến việc lồng ghép nội dung tuyên truyền vào sinh hoạt ở thôn, tổ dân phố, sinh hoạt ngoại khóa của các cấp học và sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức, đoàn thể các cấp.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh” trong cộng đồng dân cư, chú trọng hình thức tư vấn, tham vấn, vận động trực tiếp đối với gia đình và cộng đồng dân cư về kỹ năng bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở, góp phần giảm tối đa tình trạng trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục.

- Ngành giáo dục cần thường xuyên tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về sức khỏe sinh sản cho học sinh, đặc biệt là học sinh trong độ tuổi dậy thì, phát triển về tâm sinh lý, quan tâm những học sinh có biểu hiện bất an, không tập trung, quan tâm đến những học sinh yếu kém, ít chơi đùa với bạn bè để chia sẻ, động viên giúp các em hòa nhập tốt với môi trường chung.

Trên đây là Báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện; UBND huyện Bình Sơn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- VPHĐND &UBND: CVP, PCVP CCVX;
- Lưu: VT, CVVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Quang Sự